

Số: 28/2024/QĐST-HNGĐ

V, ngày 10 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 13/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: **Anh Vũ Văn T**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn 4, xã G, huyện V, tỉnh Ninh Bình

- Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị S**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn 4, xã G, huyện V, tỉnh Ninh Bình

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 55; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: **Anh Vũ Văn T**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn 4, xã G, huyện V, tỉnh Ninh Bình

- Và bị đơn: **Chị Nguyễn Thị S**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn 4, xã Gia T, huyện V, tỉnh Ninh Bình

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể nh- sau:

2.1 Về quan hệ con chung: Anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị S cùng xác nhận vợ chồng có hai con chung: Cháu lớn là Vũ Thanh H, sinh ngày 10/11/2010; cháu bé là Vũ Hồng P, sinh ngày 28/6/2012. Anh T, chị S thỏa thuận sau khi ly hôn sẽ giao cháu Vũ Hồng P cho anh Vũ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao cháu Vũ Thanh H cho chị Nguyễn Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ tháng 5 năm 2024 cho đến khi các cháu Vũ Thanh H và Vũ Hồng P đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

“ Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”.

2.2 Về tài sản và công nợ chung: Anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị S cùng xác nhận không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết. Do vậy về tài sản chung, công nợ chung Tòa án không xem xét giải quyết.

2.3 Về án phí: Anh Vũ Văn T phải nộp 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn. Được khấu trừ 150.000 đồng và trả lại anh Vũ Văn T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên lai số 0000918 ngày 24/01/2024.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- Chi cục Thi hành án DS huyện V
- Các đ- ong sự;
- UBND xã G;
- L- u hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hà Thiện Thành

